

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ghi chú
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	120.000.000	75.585.000	63%	
1.1	Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản	120.000.000	75.585.000	63%	
2	Số phí, lệ phí nộp NSNN	120.000.000	75.585.000	63%	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Quản lý hành chính (KP tự chủ: 341-13)	4.183.728.387	3.847.736.269	92%	
2	Kinh phí cải cách tiền lương (341-14)	6.453.549	-	0%	
3	Quản lý hành chính (KP không tự chủ: 341-12)	1.096.900.000	844.597.000	77%	
3.1	May trang phục thanh tra	8.000.000	7.997.000	100%	
3.2	Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	845.000.000	628.000.000	74%	
3.3	Kinh phí bầu cử (Trung ương bổ sung có mục tiêu)	35.300.000	-	0%	
3.4	Kinh phí Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của Đài Tiếng nói Việt Nam	208.600.000	208.600.000	100%	
4	Sự nghiệp kinh tế (314-12)	23.752.000.000	13.985.098.745	59%	
4.1	Hoạt động của đội kiểm tra liên ngành phòng chống in lậu	15.500.000	4.882.000	31,5%	
4.2	Bản tin báo chí viết về tỉnh Gia Lai hàng ngày	97.000.000	96.960.000	100%	
4.3	Kinh phí kiểm tra chất lượng bưu chính	19.070.000	19.070.000	100%	
4.4	Kinh phí tổ chức lễ phát động cuộc thi viết thư UPU	10.000.000	450.000	5%	
4.5	Tập huấn công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính	6.500.000	-	0%	
4.6	Hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	45.230.000	9.460.000	21%	
4.7	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	3.253.500.000	733.804.736	23%	
4.8	Chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh	3.099.132.000	2.834.900.800	91%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ghi chú
4.9	Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid - 19	388.068.000	92.880.000	24%	
4.10	Duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm chống virus cho các Sở, ngành	2.150.300.000	2.113.529.000	98%	
4.11	Thuê dịch vụ sao lưu dữ liệu cho các hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh	2.788.300.000	2.631.592.400	94%	
4.12	Triển khai chữ ký số trên thiết bị di động	325.000.000	9.982.670	3,1%	
4.13	Thuê dịch vụ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung	6.250.500.000	2.177.041.547	35%	
4.14	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thư điện tử công vụ	4.493.600.000	2.463.708.000	55%	
4.15	Tập huấn công tác thanh tra, kiểm tra và triển khai Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TT&TT	11.000.000	11.000.000	100%	
4.16	Thuê dịch vụ cung ứng và vận hành hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai năm 2021	777.300.000	769.050.592	99%	
4.17	Chi phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính	22.000.000	16.787.000	76,3%	
5	Sự nghiệp Văn hóa thông tin	1.593.000.000	1.283.602.882	81%	
5.1	Liên hoan Phát thanh - Truyền hình tỉnh Gia Lai lần thứ XI	142.000.000	138.452.400	98%	
5.2	Xây dựng và phát sóng chuyên mục Thông tin và Truyền thông trên Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai	59.000.000	58.992.000	100%	
5.3	Chi hoạt động về thông tin đối ngoại	938.500.000	835.570.186	89%	
5.4	Chi hoạt động về thông tin cơ sở	37.200.000	4.040.000	11%	
5.5	Đọc, kiểm tra lưu chiếu, xuất bản phẩm lưu chiếu	16.700.000	12.578.000	75%	
5.6	Xuất bản Bản tin Thông tin và Truyền thông	129.300.000	129.270.296	100%	
5.7	Tổ chức Ngày Sách Việt Nam 21/4	116.100.000		0%	
5.8	Kinh phí tuyên truyền Cải cách hành chính	154.200.000	104.700.000	68%	
6	Sự nghiệp KHCN (103 - 12)	126.000.000	-	0%	
6.1	Tổ chức hội thi tin học trẻ	126.000.000	-	0%	
7	Đào tạo công nghệ thông tin cho CCVC (Khoản 085 - Nguồn 12)	354.000.000	6.146.000	2%	
8	Chương trình MTQG dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin (Vốn Trung ương mã CTMT 0025 loại 160, khoản 171, Mã nguồn 012) năm 2020 chuyển sang	1.966.180.000	1.962.173.000	100%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ghi chú
9	Chương trình MTQG dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin (Vốn địa phương mã CTMT 0025 loại 280, khoản 338, Mã nguồn 025) năm 2020 chuyển sang	530.000.000	530.000.000	100%	
10	Kinh phí ATGT năm 2020 chuyển sang năm 2021	100.000.000	94.205.921	94%	
11	Kinh phí ATGT năm 2021	50.000.000	44.780.766	90%	
12	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Vốn Trung ương mã CTMT 00403, khoản 341, Mã nguồn 011)	7.000.000	7.000.000	100%	
13	Hỗ trợ Tết nguyên đán 2021	4.800.000	4.800.000	100%	
14	Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	26.257.000.000	602.401.010	2%	

Phụ trách kế toán



Trần Thị Như Ý

Gia Lai, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Ngọc Hùng